

Nhân quẻ định luật căn bản của đời sống

1. Nhân quẻ định luật thích đời sống



Nhìn chung quanh chúng ta, số vật nào cũng có những nguyên nhân, đó có thể là thích tòi sao là cái này mà không là cái khác, tòi sao nó có một lý do, vào lúc này. Và rõi có những nguyên nhân đó nó không, ngày nào số biến một khái niệm này. Khoa học cũng nói thế: Không có cái gì mà không có những nguyên nhân. Cục sống khoa học là đi tìm những nguyên nhân cùa số vật, và hỏi tại sao có những nguyên nhân đã biến đổi tòi ra kết quả là một số vật khác với những tính năng mới lòi hòn. Nguyên lý duyên sanh của Phật giáo cũng nói thế, những vật tóm nhìn sâu rỗng hòn như: Cái gì cũng có từ những nguyên nhân, hay những nhân duyên, do những nhân duyên mà sanh.

Theo thuyết Tông đài của Einstein, không gian và thời gian mà lâu nay chúng ta coi thường là những thứ có thời gian và không gian là một khái niệm, nghĩa là biến đổi theo điều kiện, theo nhân duyên. Không gian, thời gian hiện nay do nhân duyên; không gian và thời gian là duyên sanh, nghĩa là không đổi, đây là điều Phật giáo đã nói ngay từ những ngày đầu có mặt.

Đó là nhân quỷ cùp đỗ vứt lý.

Con cùp đỗ con ngỗng thì nhân quỷ khó thấy hồn, vì con ngỗng không chung có cùp đỗ vứt lý là thân, mà còn có cùp đỗ khêu và cùp đỗ tâm ý. Tâm ý thì khó thấy, hành động (nghiệp) do con ngỗng làm (ý tưởng) thì không đỗ lối dứt vứt lý nào, ngoại trừ trong chính tâm ý. Những tâm ý là cái quan trọng nhất là con ngỗng so với lối nói (khêu) và hoặt động của thân.

Kinh Pháp Cú bút đỗ u bỗng hai bài kệ :

Tâm đỗn đỗu các pháp
Tâm làm chử, tâm tảo
Như nói hay hành đỗng
Vui tâm ý xâu ác
Khêu đau lịn theo ngay
Nhị bánh xe theo trâu.

Tâm đỗn đỗu các pháp
Tâm làm chử, tâm tảo
Như nói hay hành đỗng
Vui tâm ý thanh tảo
Hạnh phúc lịn theo ngay
Nhị bánh xe theo trâu.

Khó thấy nhân quỷ cùp đỗ tâm ý. Khoa học cũng không thể giải thích tại sao những đứa con cùng một cha mẹ, nghĩa là cùng gien, lối khác nhau, có vẻ thân thỉ, tính tình, khuynh hướng, sở thích, thông minh, thể chất, nghĩa là khác nhau về thân, khêu, và tâm ý. Như nói về hoàn cảnh xã hội tảo nên sự khác biệt này thì con cái đỗu đỗng nuôi đỗng và giáo dục trong cùng một môi trường, cùng một đỗng cùp cùa cùa sù giáo dục. But cùa lãnh vực vứt lý học, sinh học, xã hội học, tâm lý học nào cũng không thể giải thích đỗng sù khác biệt này. Tại sao đứa này thích y khoa, đứa kia thích toán, đứa nọ lối chỉ là nghịch thuở?

Đỗ Phật giải thích rằng những khuynh hướng khác nhau đó là do chúng nó đã thích và luyến

tập nhuộm nhung môn ấy trong những kiếp trước của rồng. Thân tâm hiện tại là cái quỷ của những hành động thân khêu ý là cái nhân trong những kiếp trước. Trong các câu chuyện của Kinh Bồ Đề sanh (Jataka), Đức Phật giải thích chi tiết tại sao người này thay này, gãy những sợi cỏ thay này, điều gì những thuận lợi này, chửu nhung nghênh cõi nhân thay này. Tóm tắt, những quỷ thường xỉu mà chúng ta đã gặt là do những nhân thường xỉu mà chúng ta đã gieo. Những nhân là những hành động (nghiệp) thường xỉu mà mãi mãi đã làm, và quỷ là kết quả đã hình thành (nghiệp quỷ) từ những hành động là nhân trước kia.

Chữ nghiệp (karma) có nghĩa là hành động. Hành động thường xỉu nào cũng điều cốt lõi ra từ đó, và điều lõi cốt lõi ra là ý số phận hối hận trên chính hành động. Thí dụ một trái banh khi ném vào tay sẽ di chuyển lõi lõi, phản ứng hối hận trên chính hành động. Số phận càng lõi lõi thì số phận hối hận càng mạnh. Lõi ra điều lõi và điều lõi phản ứng hối hận này là điều luật nhân quả. Có điều lõi cốt lõi ra thì phản ứng có điều lõi điều lõi, chung điều lõi lõi không thoát đi đâu cả. Toàn bộ thân tâm con người đều tự ra những hành động (nghiệp), hành động của thân, của khêu và của tâm ý. Những hành động ấy hoặc tự hoặc xỉu đều dưới lõi nghiệp quỷ hay quỷ báo hoặc tự hoặc xỉu.

Trái tim sốt căm bực xỉy ra cho một người, chúng ta từ hối tại sao nhân thay này, tại sao không nhân thay kia, và khi không tìm ra những nguyên nhân có thể thay đổi, bực bực cõi ngành khoa học nào, chúng ta phản ứng lõi lõi đó là nghiệp quỷ, nghĩa là kết quả của những nguyên nhân là những hành động trong quá khứ và điều trước cõi nghiệp.

Luật nhân quỷ là số công bằng. Không có cái gì xỉy ra vẫn i chung ta do "may mắn" hay "rủi ro" nhưng nhiên. Nói theo một châm ngôn Phật giáo "Không có cái gì (quỷ) có thể xỉy ra vẫn i chung ta nếu không chúng ta không có mầm mống (nhân) cho cái đó". Một người là kẻ duy nhất thay đổi những hành động đã làm của mình. Đây là số công bằng phũ quát cho tất cả, số công bằng của nhân quỷ này khiến chúng ta không sốt hãi, lo âu vô cớ.

Trong khi khoa học hiện đại không thể giải thích câu hỏi tại sao vẫn điều sống thì triết học Tây phương cũng không thể làm gì hồn. Chữ nghĩa hiện sinh vô thường thì cho cuộc đời là phi lý, triết học và tôn giáo không thể hiện thì tất yếu gì cũng điều cho Thượng đế, những người tự cõi điều do Thượng đế thì chung lõi Thượng đế lõi không công bằng khi tạo ra điều sống này thì số sống, điều sống i kia thì khứ, người này may mắn, người kia bực hờn... Thì nên vẫn i Tây phương, điều điều cõi là lõi kêu gọi lõi sống tri con người, nên làm cái này cái kia. Hay điều điều là mảnh lõi nh cõi mệt Thượng đế ở bên ngoài mình; và khi những mảnh lõi nh điều điều đó khác nhau ở những tôn giáo thì lõi gây ra đánh nhau điều bực vui cho mảnh lõi nh Thượng đế cõi mình.

Nếu chúng so sánh một lãnh vực là đ^ể o đ^ể c, thì đ^ể o đ^ể c đ^ể i th^ế ng là "anh nên làm nh^ó th^ế này, nh^ó th^ế kia". Với Ph^{ật} giáo, trước s^ẽ công bố ng^{ày} c^ăa nhân qu^í, thì "anh ph^{ật} i làm nh^ó th^ế này n^{ếu} anh mu^{ốn} đ^ể c nh^ó th^ế kia".

Với Ph^{ật} giáo, đ^ể nh lu^ợt nhân qu^í là đ^ể nh lu^ợt c^ăa toàn b^ෂn đ^ể i s^{ỏi} ng. Khi không có nhân qu^í thì cũng không có thiền ác, nghi^ềp báo, và không có c^á s^ẽ ti^{ễn} b^ෂn c^ăa con ng^{ày}i. Mu^{ốn} ti^{ễn} b^ෂn cũng d^ể a vào nhân qu^í đ^ể ti^{ễn} b^ෂn; mu^{ốn} th^ết lùi, xu^{ống} th^ếp, cũng ph^{ật} i d^ể a vào nhân qu^í đ^ể th^ết lùi, xu^{ống} th^ếp. T^{ất} c^ả con đ^ể ống Ph^{ật} giáo đ^ể u d^ể a vào nhân qu^í. Có năm gi^ờ i c^ăn b^ෂn b^ෂi vì có đ^ể nh lu^ợt nhân qu^í. Không có nhân qu^í thì tám chánh đ^ể o vô hi^{ếu}. M^{ỗi} con đ^ể ống Ph^{ật} giáo, m^{ỗi} i th^ếc hành Ph^{ật} giáo đ^ể u nh^óm chuy^{ển} hóa con ng^{ày}i, d^ể a nó đ^ể n ch^ỉ đ^{úng} h^{ết}, t^{ất} h^{ết}, đ^{ếp} h^{ết}. Không có đ^ể nh lu^ợt nhân qu^í s^ẽ không có n^{ếu}n t^ửng cho s^ẽ chuy^{ển} hóa ^{ày}.

Cũng chính vì có nhân qu^í cho nên ph^{ật} i có đ^ể i tr^{ường}c và đ^ể i sau. Có đ^ể i sau b^ෂi t^{ất} c^ả nh^óng nhân t^{ất} x^uu đ^ã t^ồ o ra trong đ^ể i này không tr^{ường} h^{ết} qu^í trong đ^ể i này, nên ph^{ật} i có đ^ể i sau đ^ể cho nh^óng n^{ếu}n^g l^{òng} t^{ất} x^uu đ^ã t^ồ o ra đó bi^{ểu} l^{òng} và tiêu tan. Cũng th^ế, vì có đ^ể i này nh^ó là k^{ết} qu^í c^ăa nh^óng nhân đ^ã t^ồ o ra, thì ph^{ật} i có nh^óng đ^ể i tr^{ường}c đ^ể t^ồ o ra nh^óng nhân đó. Đ^ể i này tôi ch^ỉ u nh^óng đ^{ường} l^{òng} nào đó là vì đ^ể i tr^{ường}c tôi đ^ã t^ồ o ra nh^óng đ^{ường} l^{òng} ^{ày}. Đ^ể i này tôi b^ෂ trái banh đánh trúng m^{ặt}, vì đ^ể i tr^{ường}c tôi đ^ã ném nó.

Không tin nhân qu^í, không tin có đ^ể i tr^{ường}c đ^ể i sau, ng^{ày}i ^{ày} s^ẽ r^{ồi} vào đ^{ường} ki^{ến}, h^{ết} v^ô. Và đây là cái x^uu ác l^{òn} nh^ót:

Ai vi ph^{ật} m vào pháp (nhân qu^í)

Ai nói l^{òng} v^ề ng ng^{ày}

Ai bác b^ෂn đ^ể i sau

Không ác nào không làm.

Kinh Pháp Cú, ph^{ật} m Th^ế gian

2. Nhân qu^í đ^ể t^ồ o d^{ường} m^{ặt} đ^ể i s^{ỏi} ng h^{ết} nh^ónh phúc

Kinh nói, "Bồ-tát sỏi nhân, chúng sanh sỏi quẻ".

Người thiền lành thông minh sẽ tột o ra nhặng nhâm xó u vì sẽ hông nhặng quẻ xó u, và biết tột o ra nhặng nhâm tột đột lối mình lối ngay. Còn không sẽ quẻ là khi quẻ xó u đã đột n do đột tột o ra nhặng nhâm xó u trong nhặng đột trộc mà nhặng hành đột ng tột trong đột i này không đột đột chuyen hóa toàn bộ chúng thì phái i thon nhiên chon nhon thoi. Cách cài thiền duy nhết cuoc đột i mình là tột nay chon tột o nhặng hành đột ng tột, nhặng nhâm tột. Cho nên cuoc đột i chúng ta hnh phúc khi chúng ta có nhặng hành đột ng tột là nhâm đột tột o ra hnh phúc. Nếu khon đau, không nhon ý thì chúng ta phái i tìm và sá a lối nhặng nhâm đã tột o ra khon đau, không nhon ý đó bong nhặng nhâm ngay c vui chúng. Nhỏ thõ, cuoc đột i này là nhặng cõi hoi trộc mót đột tột o ra hnh phúc.

Chính nhõ đỗ nh luật nhân quẻ này mà ngay i ta có thõ cài thiền cuoc đột i mình, tién đón chđ đúng hñn, töt hñn, đột p hñn, nghĩa là đón chđ hnh phúc hñn, bong cách tõ o ra nhặng nhâm đúng hñn, töt hñn, đột p hñn.

Ngay i ta tõ o ra nhặng nhâm töt hay xó u trong tõng giây phút mót bong vñ n tài són thân khon ý cõa mình. Trõc mót sõ cõ, phón ñng ngay i ta có thõ töt hooc xó u, có thõ tích cõc hooc tiêu cõc. Chong hñn, trõc mót sõ cõ trái ý mình, thay vì tõc gién và làm sõ viéc thêm rõc rõ i theo chi u hñng tiêu cõc, thì vñ i mót tâm an nhõn, chúng ta gié i quyết sõ viéc theo chi u hñng tích cõc lõi mình lõi ngay i. Trõc mót sõ viéc, chúng ta có mót phón ñng tích cõc thay vì tiêu cõc, đó là mót hành đột ng töt. Töt cõ nhõn hành đột ng töt con ngay i có thõ làm đõc đõc nói đón trong Bồ-tát hñh. Bồ-tát hñh gõn lõi n sõ tích tõp phõc đõc và tích tõp trí huñ vui nhau.

Đi sõng này đõc tõ o bong nhõn ñng, nhõn tõng tác cõa thân khon ý cõa nhõn cá nhâm. Nếu chúng ta phón ñng theo chi u hñng tiêu cõc do tham, gién, si, kiêu mõn, đõ kõ ... chúng ta đã làm cho đõi sõng nhiõm đõc. Kõt quõ là khon đau, bõt nhõn ý tõ cá nhâm, gia đình, đón xã hñi. Trái lõi, phón ñng theo chi u hñng tích cõc, nghĩa là phón ñng theo trí huñ và tõ bi, đón đõn chúng ta sõ bién đõi thõ gién này thành vàng ròng: Töt cõ thõ gién đõc trang nghiêm bong vàng ròng cõa trí huñ và tõ bi.

Mót xã hñi lành mõnh và hñh phúc là mót xã hñi tin và làm theo nhân quõ. ☺

NGUYEN THO ĐĂNG

Ngu^on: [T^up Chí Văn Hóa Ph^ut Giáo](#)